TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **11**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà 02 đường ĐL, tổ 2, phường PB, thị xã HT tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 7, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Thùy T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung, việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Thùy T công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh H, sinh ngày 22/11/2011. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Hoàng Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Khánh H cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Văn S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con

định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Thùy T đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Thùy T thỏa thuận chị Hoàng Thị Thùy T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị Thùy T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001256 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, chị Trang đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÍ)

Mai Văn Phú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- UBND phường PB;
(ĐKKH ngày 05/01/2010);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.